

Ngày 30/09/2025	15,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	-2.0%	-14.3%

	Q3/25	
ROE	0.8%	+/- YoY ▼ 0.3%

	Q3/25		
DT thuần	760	QoQ ▼ 75.0 ▼ 8.9%	YoY ▲ 10.0 ▲ 1.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,204	YoY ▲ 5.00 ▲ 0.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	167	QoQ ▼ 39.0 ▼ 19.1%	YoY ▼ 15.0 ▼ 8.4%
	tỷ VNĐ		

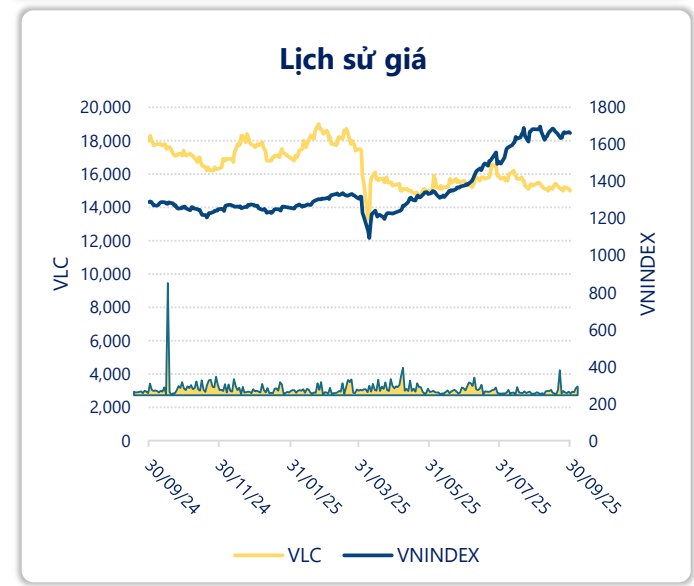
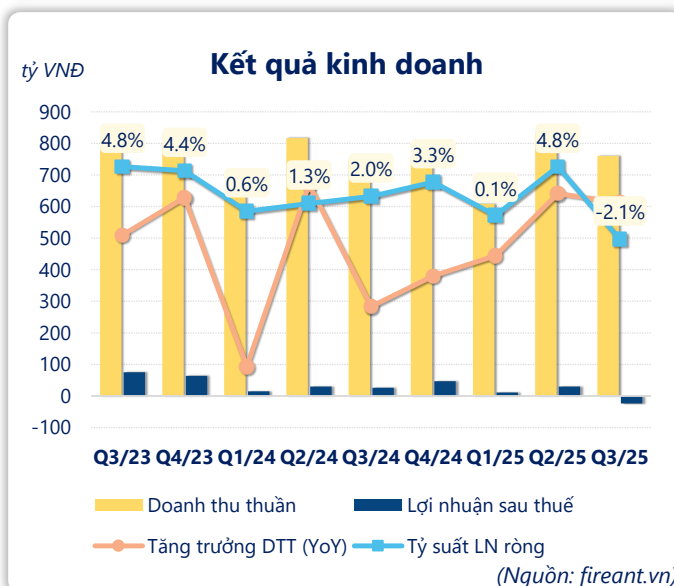
	9T 2025	
LN gộp	494	YoY ▼ 82.0 ▼ 14.1%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-19.3	QoQ ▼ 56.5 ▼ 152%	YoY ▼ 51.4 ▼ 160%
	tỷ VNĐ		

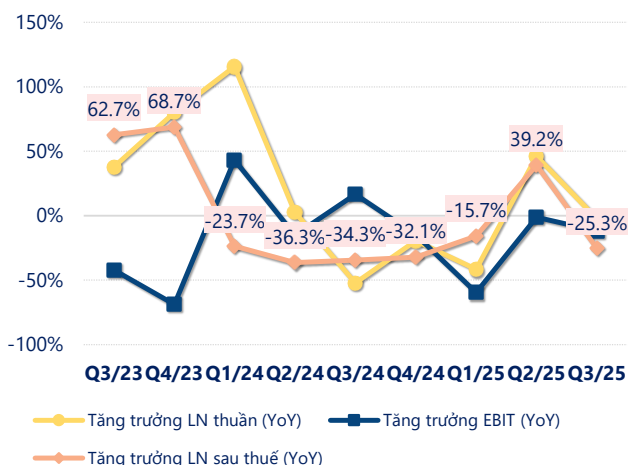
	9T 2025	
LN thuần	33.5	YoY ▼ 58.9 ▼ 63.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-23.9	QoQ ▼ 53.6 ▼ 181%	YoY ▼ 49.7 ▼ 193%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	16.9	YoY ▼ 53.1 ▼ 75.9%
	tỷ VNĐ	

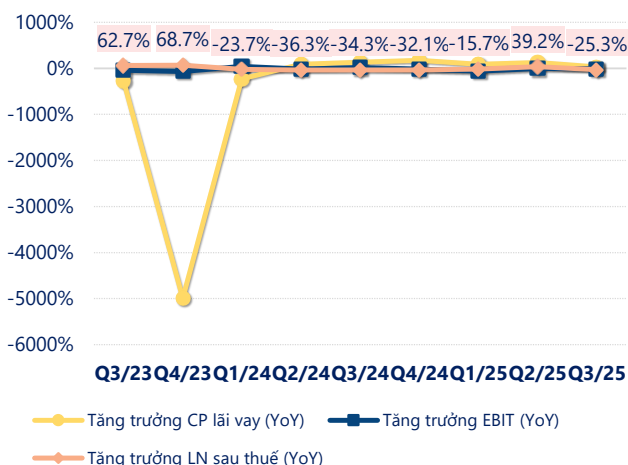


Tăng trưởng lợi nhuận



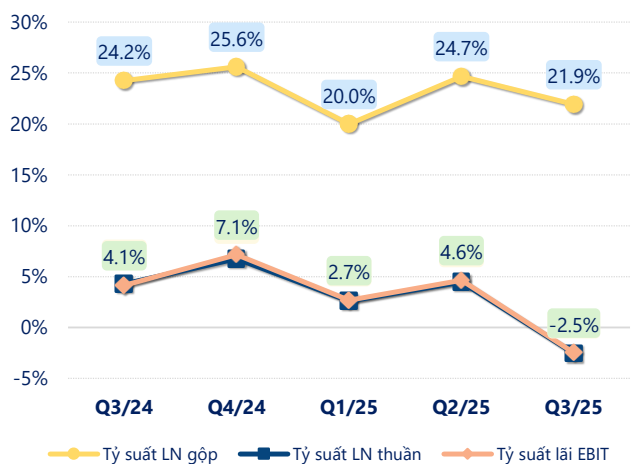
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



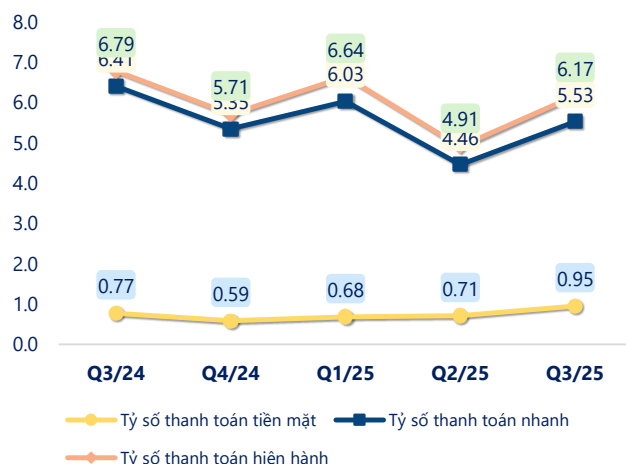
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



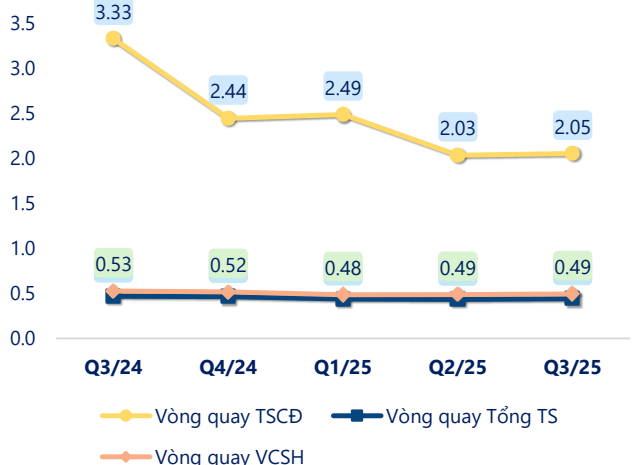
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



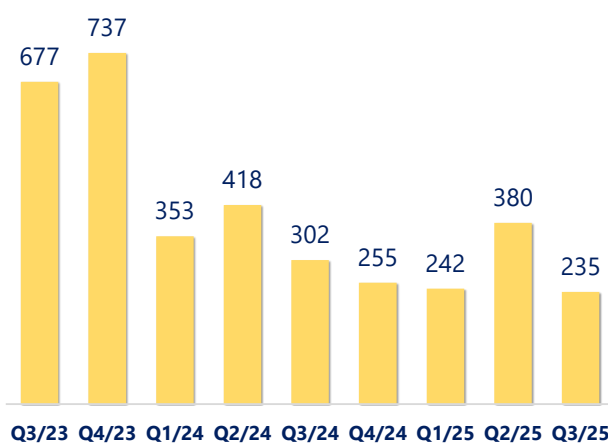
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	760	750	1.4%	2,204	2,199	0.2%
Giá vốn hàng bán	594	568	4.5%	1,710	1,623	5.3%
Lợi nhuận gộp	167	182	-8.4%	494	576	-14.1%
Doanh thu HĐTC	46.0	65.8	-30.1%	143	161	-10.9%
Chi phí TC	1.70	0.57	198%	5.19	0.63	717%
Chi phí lãi vay	1.69	0.57	197%	4.84	0.57	742%
LN trong công ty LKLD	1.55	1.17	32.7%	1.67	-1.06	257%
Chi phí bán hàng	192	175	9.5%	478	521	-8.4%
Chi phí QLDN	40.2	41.4	-2.8%	123	121	1.6%
LN thuần từ HĐKD	-19.3	32.1	-160%	33.5	92.4	-63.7%
Lợi nhuận khác	-1.23	-1.68	26.6%	-2.26	-7.19	68.6%
LN trước thuế	-20.6	30.4	-168%	31.3	85.2	-63.3%
Lợi nhuận sau thuế	-23.9	25.8	-193%	16.9	70.0	-75.9%
LNST của CĐ cty mẹ	-16.1	14.8	-209%	24.7	28.9	-14.4%

(Nguồn: fireant.vn)

